

Số/No : 250938-7

TP.HCM, Ngày : 19/09/2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

**XÁC ĐỊNH CƯỜNG ĐỘ BULÔNG**  
*Determining the Mechanical Properties of Threaded Fasteners*

|    |                                            |                                                                                                        |                                                           |               |
|----|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------|
| 1  | Cơ quan yêu cầu<br><i>Client</i>           | : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ HOÀNG KHÁNH                                                             |                                                           |               |
| 2  | Địa chỉ<br><i>Address</i>                  | : SỐ 524/3B, ĐƯỜNG LÊ VĂN MÀM NỔI DÀI, KHU PHỐ ĐÔNG THÀNH, PHƯỜNG TÂN ĐÔNG HIỆP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH |                                                           |               |
| 3  | Dự án<br><i>Project</i>                    | :                                                                                                      |                                                           |               |
| 4  | Địa điểm<br><i>Location</i>                | :                                                                                                      |                                                           |               |
| 5  | Số lô<br><i>Lot No</i>                     | :                                                                                                      |                                                           |               |
| 6  | Ngày nhận mẫu<br><i>Receiving date</i>     | : 19/09/2025                                                                                           | Ngày thí nghiệm<br><i>Testing date</i>                    | : 19/09/2025  |
| 7  | Tiêu chuẩn TN<br><i>Testing standard</i>   | : ASTM A370 - 24<br>ASTM F606 - 21<br>ISO 898-1:2022                                                   | Thiết bị thí nghiệm<br><i>Testing Machine</i>             | : WEW - 1000B |
| 8  | Tem hiệu chuẩn<br><i>Calibration label</i> | : iLAS25 - 0245/1                                                                                      | Ngày hiệu chuẩn<br><i>Date of calibration</i>             | : 09/07/2025  |
|    |                                            |                                                                                                        | Ngày hiệu chuẩn tiếp theo<br><i>Next calibration date</i> | : 09/07/2026  |
| 9  | Số hợp đồng<br><i>Contract number</i>      | : Theo phiếu YCTN số 250937<br><i>Test request form No. 250937</i>                                     | Đại diện giám sát<br><i>Supervisor</i>                    | :             |
| 10 | Kết quả TN<br><i>Testing results</i>       | : Xem chi tiết tại các trang sau / See details on next pages                                           |                                                           |               |

|                                               |                                                                                                                                          |                                |
|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| <b>BACHKHOA Eng., JSC</b><br>GENERAL DIRECTOR | Trưởng Trung Tâm Kiểm Định<br>Vật Liệu & Kết Cấu Công Trình<br><i>Head of Research Centre for Building Materials<br/>and Contruction</i> | Thí nghiệm<br><i>Tested by</i> |
|                                               |                                                                                                                                          |                                |
|                                               | NGUYỄN THÀNH TÂN                                                                                                                         | TRẦN NHẬT QUANG                |

BÁO CÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

TEST REPORT

XÁC ĐỊNH CƯỜNG ĐỘ BULÔNG

Determining the Mechanical Properties of Threaded Fasteners

| STT | Ký hiệu mẫu thử       | Đường kính danh nghĩa   | Diện tích mẫu thí nghiệm           | Lực chảy (0.2%)   | Giới hạn chảy (0.2%) | Lực kéo đứt         | Giới hạn bền        | Lực cắt             | Ứng suất cắt        | Lực kéo tuột ren      | Giới hạn bền khi tuột ren | Vị trí phá hoại khi thử         | Biến dạng  | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------------------------|------------------------------------|-------------------|----------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|-----------------------|---------------------------|---------------------------------|------------|---------|
| No  | Mark of sample        | Nominal thread Diameter | Nominal stress area                | Yield Load (0.2%) | Yield stress (0.2%)  | Breaking Load       | Tension Stress      | Shear Force         | Shear Stress        | Pull-out Force        | Pull-out Stress           | Location of Breaking            | Elongation | Note    |
|     |                       | d                       | A <sub>s</sub>                     | P <sub>0.2</sub>  | R <sub>p0.2</sub>    | P <sub>m, nom</sub> | R <sub>m, nom</sub> | P <sub>s, nom</sub> | R <sub>s, nom</sub> | P <sub>pull-out</sub> | R <sub>pull-out</sub>     |                                 | ε          |         |
|     |                       | mm (in)                 | mm <sup>2</sup> (in <sup>2</sup> ) | (KN)              | (MPa)                | (KN)                | (MPa)               | (KN)                | (MPa)               | (KN)                  | (MPa)                     |                                 | (%)        |         |
| 1   | 1/2"-13UNC<br>x69.61L | 12.7<br><br>[ 1/2 ]     | 91.6<br><br>[ 0.142 ]              | 90.90             | 992.22               | 92.34               | 1007.94             | N/A                 | N/A                 | -                     | -                         | Đứt chân ren<br>Breaking thread | N/A        | -       |
| 2   | 5/8"-11UNC<br>x75.45L | 15.9<br><br>[ 5/8 ]     | 145.8<br><br>[ 0.226 ]             | 135.60            | 930.00               | 138.52              | 950.03              | N/A                 | N/A                 | -                     | -                         | Đứt chân ren<br>Breaking thread | N/A        | -       |
| 3   | 3/4"-10UNC<br>x69.59L | 19.1<br><br>[ 3/4 ]     | 215.5<br><br>[ 0.334 ]             | 212.20            | 984.76               | 216.98              | 1006.95             | N/A                 | N/A                 | -                     | -                         | Đứt chân ren<br>Breaking thread | N/A        | -       |

Ghi chú/Notes : i) Kết quả này chỉ có giá trị cho các mẫu được thử tại phòng thí nghiệm / All result are valid for samples send to laboratory only  
ii) Ký hiệu mẫu do khách hàng cung cấp / Mark of sample is supplied by client  
iii) N/A : Không thực hiện / Non Action

Thí nghiệm  
Tested by

TRẦN NHẬT QUANG  
Material Technician

Kiểm tra  
Checked by

NGUYỄN THÀNH TÂN  
Head of LAB Construction Materials





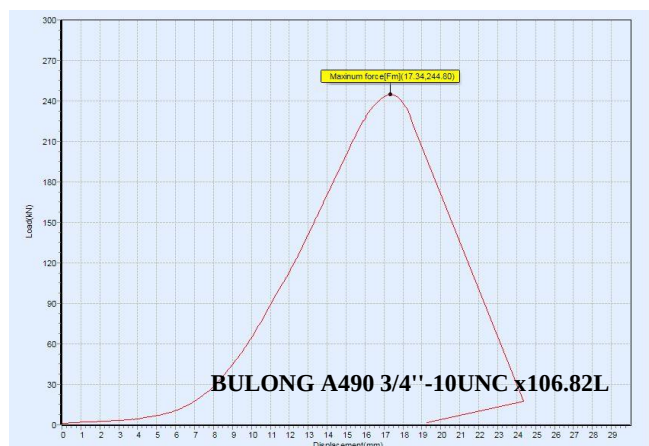
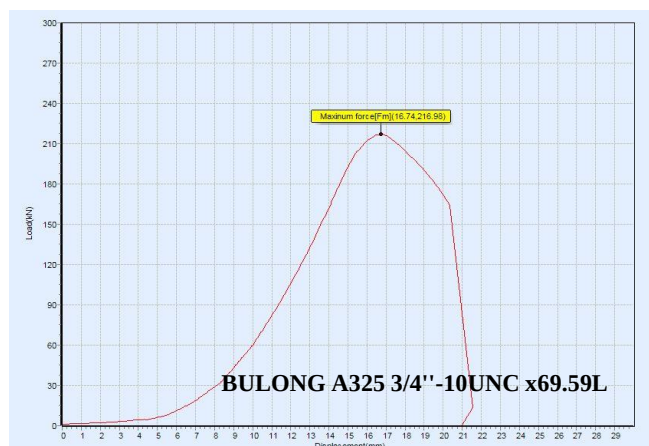
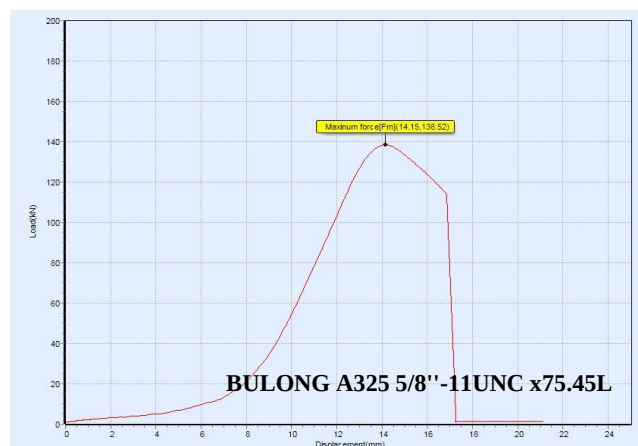
**CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU KỸ THUẬT VÀ ỨNG DỤNG**  
**CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG BÁCH KHOA**  
**TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH VẬT LIỆU & KẾT CẤU CÔNG TRÌNH LAS-XD58.037**

Trụ sở chính : 6/7A Đường số 3, Cư Xá Lữ Gia, Phường Phú Thọ, TP.HCM  
Website: www.bachkhoatesting.com.vn; email : bachkhoatesting@yahoo.com.vn  
Tel.: 0964981713, 0913143217, 0964891122

Số/No: 250938-7

TP.HCM, Ngày : 19/09/2025

**BIỂU ĐỒ KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM**  
**GRAPHS OF TEST RESULTS**



Ghi chú/Notes : i) Kết quả này chỉ có giá trị cho các mẫu được thử tại phòng thí nghiệm / All result are valid for samples send to laboratory only  
ii) Kí hiệu mẫu do khách hàng cung cấp / Mark of sample is supplied by client  
iii) N/A : Không thực hiện / Non Action

Thí nghiệm  
Tested by

TRẦN NHẬT QUANG  
Material Technician

Kiểm tra  
Checked by

NGUYỄN THÀNH TÂN  
Head of LAB Construction Materials